

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN VIỆT Á CHÂU

Số: 30/CV/VAC-2025

V/v giải trình việc hoàn thiện hồ sơ đề
nghị cấp giấy phép môi trường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 29 tháng 05 năm 2025

Kính gửi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai

1. Chúng tôi là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Á Châu, Chủ Cơ sở:
“Nhà máy sản xuất giày dép công suất 4.000.000 đôi/năm; Đế giày dép công suất
2.184.000 đôi/năm; Simili (giả da) công suất 5.000.000 m/năm”, khuôn công suất 140
bộ/năm”.

Căn cứ Công văn số 60/STNMT-MT ngày 03/01/2025 của Sở Tài nguyên và Môi
trường về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường của cơ sở “Nhà máy
sản xuất – Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Á Châu” tại 930 ấp Xóm Góc, xã
Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ biên bản kiểm tra cấp giấy phép môi trường cơ sở ngày 02/01/2025.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Á Châu giải trình về việc hoàn thiện hồ
sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường cơ sở “Nhà máy sản xuất giày dép công suất
4.000.000 đôi/năm; Đế giày dép công suất 2.184.000 đôi/năm; Simili (giả da) công suất
5.000.000 m/năm”, khuôn công suất 140 bộ/năm” như sau:

STT	Nội dung yêu cầu chỉnh sửa bổ sung	Số trang đã chỉnh sửa	Nội dung giải trình, chỉnh sửa, bổ sung
I. Hiện trạng thực tế			
1	Xác định thời điểm hoạt động của cơ sở, sản phẩm của dự án theo thủ tục đánh giá tác động môi trường đã được duyệt, công suất sản xuất năm 2023, 2024. Tổng vốn đầu tư của cơ sở, tổng diện tích cơ sở sản xuất theo giấy phép xây dựng đã được cấp và các công trình phát sinh ngoài giấy phép xây dựng. Làm rõ có hay không có công trình xây dựng trên phần diện tích 245,3m ² hàng lang an toàn giao thông. Bổ sung diện tích cây xanh của cơ sở	Trang 9, 27 - 29	Đã chỉnh sửa, bổ sung
2	Bổ sung giấy phép xây dựng được cấp bao gồm công trình xử lý nước thải.	Phụ lục	Đã chỉnh sửa, bổ sung

3	Về hệ thống thu gom nước mưa: Đề nghị mô tả chi tiết việc thu gom nước mưa từng khu vực nhà xưởng trước khi xả vào tuyến thoát nước của khu vực, nguồn tiếp nhận nước mưa của cơ sở	Trang 34 – 35	Đã chỉnh sửa
4	Về hệ thống thu gom xử lý nước thải: Đề nghị mô tả chi tiết việc đấu nối nước thải sau hệ thống xử lý cục bộ với tuyến thoát nước trong khu vực, hiện trạng khu vực rạch Suối Tre	Trang 35 - 36	Đã chỉnh sửa
5	Mô tả biện pháp kiểm soát khí thải khi vận hành máy phát điện công suất 180KVA.	Trang 61	Đã chỉnh sửa, bổ sung
6	Rà soát các nội dung thay đổi so với các thủ tục đánh giá tác động môi trường đã được cấp	Trang 82 – 83	Đã chỉnh sửa, bổ sung
7	Bổ sung đầy đủ hóa chất, nguyên liệu sử dụng kèm theo xuất xứ; danh mục thiết bị đề nghị bổ sung tình trạng thiết bị đang sử dụng	Trang 19 - 24	Đã chỉnh sửa, bổ sung
8	Mô tả đầy đủ các quy trình sản xuất của cơ sở kèm theo dòng thải phát sinh	Trang 10 - 18	Đã chỉnh sửa, bổ sung
II Về nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án			
<i>Về các công trình biện pháp, xử lý nước thải</i>			
9	Tính toán thể tích bể tự hoại ứng với số người phục vụ trên cơ sở đó xác định công trình bể tự hoại hiện hữu có đảm bảo đáp ứng với quy mô hoạt động của cơ sở, bổ sung các thông tin liên quan về số lượng bể tự hoại, vị trí lắp đặt, thông số kỹ thuật	Trang 37 – 38	Đã chỉnh sửa, bổ sung
10	Bổ sung bản vẽ hoàn công về xây dựng các hạng mục công trình xử lý nước thải, gồm: hệ thống thu gom, thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải	Phụ lục	Đã chỉnh sửa, bổ sung
11	Thuyết minh chi tiết nước thải sản xuất đầu nối về hệ thống xử lý nước thải công suất 60m ³ /ngày bao gồm các nguồn cụ thể nào, có hay không đầu nối nước thải từ hệ thống phun sơn, nước thải lò hơi về hệ thống xử lý nước thải công suất 60m ³ /ngày	Trang 39 – 41	Đã chỉnh sửa, bổ sung
12	Tại khu vực hệ thống xử lý nước thải, bổ sung niêm yết quy trình xử lý nước thải, niêm yết tên các công trình xử lý nước thải; công khai minh	Trang 44 – 45	Đã chỉnh sửa, bổ sung

	bạch đường ống dẫn nước thải, nước sau xử lý, hóa chất bằng các màu sắc khác nhau		
	<i>Về công trình xử lý khí thải</i>		
13	Hơi dung môi chủ yếu phát sinh từ công đoạn sơn của xưởng sơn, cơ sở đã lắp đặt 08 hệ thống hấp thụ sơn bằng màng nước. Vào thời điểm kiểm tra, tại xưởng sơn còn phát sinh mùi sơn do quá trình sơn chưa kín. Do vậy, đề nghị Công ty bổ sung thu gom, xử lý hơi dung môi từ xưởng sơn đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với chất hữu cơ QCVN 20:2009/BTNMT	Trang 46 – 47;	Đã chỉnh sửa. Cơ sở sử dụng sơn gốc nước nên không phát sinh hơi dung môi trong quá trình sơn.
14	Khí thải phát sinh từ lò hơi công suất 02 tấn hơi/giờ, nhiên liệu sử dụng là củi khô. Khí thải lò hơi được thu gom, xử lý tại hệ thống xử lý khí thải (chưa cung cấp thông tin công suất của hệ thống xử lý khí thải, năm hoạt động của lò hơi)	Trang 58 – 59	Đã bổ sung
	<i>Về công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại</i>		
15	Đề nghị làm rõ diện tích lưu giữ chất thải sinh hoạt và chất thải thông thường, chất thải nguy hại kèm theo giấy phép xây dựng, bổ sung hình ảnh minh họa khu vực lưu giữ chất thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.	Trang 64 – 66	Đã bổ sung
16	Bổ sung mô tả khu vực lưu giữ chất thải nguy hại đảm bảo lưu chứa toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh; mô tả chi tiết thiết bị lưu chứa CTNH, dán mã chất thải nguy hại, khu vực lưu giữ chất thải nguy hại theo quy định tại Khoản 4, 5, 6 Điều 35 Thông tư số 02/2022/TTBTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Trang 65	Đã bổ sung
17	<i>Về biện pháp hạn chế tiếng ồn, độ rung:</i> Rà soát nguồn phát sinh tiếng ồn phát sinh tại khu vực sản xuất, khu vực xử lý nước thải, khí thải	Trang 66 – 67	Đã rà soát, bổ sung
	<i>Nội dung đề nghị cấp giấy phép môi trường</i>		
18	Đối với thu gom, thoát nước thải: Rà soát bổ sung đầy đủ các nguồn phát sinh nước thải; lưu lượng xả thải tối đa nước thải khi phải thực hiện	Trang 85 – 86	Đã rà soát bổ sung

	xả thải tuyến thoát nước thải của khu công nghiệp		
19	Đối với khí thải: Rà soát bổ sung đầy đủ các nguồn phát sinh khí thải	Trang 87	Đã rà soát bổ sung
20	Đối với tiếng ồn, độ rung: Rà soát mô tả nguồn phát sinh tiếng ồn phát sinh từ hoạt động sản xuất	Trang 90	Đã rà soát bổ sung
21	Về công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Quản lý chất thải thông thường và chất thải nguy hại theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, đánh giá sức chứa các loại chất thải của các khu vực lưu chứa, bổ sung chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh của toàn cơ sở. Nêu rõ kết cấu kỹ thuật của các khu vực lưu giữ, bổ sung hồ sơ chức năng của các đơn vị thu gom chất thải đã nêu tại báo cáo, bố trí vị trí lưu chứa chất thải nguy hại phù hợp hơn cho việc thu gom và bàn giao chất thải	Trang 90, phụ lục	Đã chỉnh sửa
Kết quả quan trắc môi trường của cơ sở			
22	Bổ sung đầy đủ thông tin kết quả quan trắc nước thải và lập bảng tổng hợp các kết quả quan trắc định kỳ trong 02 năm liền kề trước thời điểm lập báo cáo đề xuất, trong đó phải nêu rõ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường áp dụng để đánh giá nguồn thải	Trang 95	Đã bổ sung
Kết quả kiểm tra, thanh tra về BVMT đối với cơ sở:			
23	Nêu rõ các đợt kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường của cơ sở của cơ quan có thẩm quyền đối với cơ sở trong 02 năm gần nhất trước thời điểm lập báo cáo; trường hợp không có thì nêu rõ là không có	Trang 98	Đã chỉnh sửa
Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường			
24	Bổ sung các biện pháp ứng phó sự cố môi trường: sự cố cháy nổ, sự cố điện	Trang 68 – 82	Đã bổ sung, chỉnh sửa
Phần phụ lục			
25	Bổ sung các văn bản pháp lý về cơ sở: Giấy phép xây dựng có nội dung về công trình xử lý nước thải; bản vẽ hoàn công công trình bảo vệ môi	Phụ lục	Đã bổ sung

	trường, công trình phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường theo quy định pháp luật; biên bản nghiệm thu, bàn giao các công trình bảo vệ môi trường của cơ sở; sơ đồ lấy mẫu của chương trình quan trắc môi trường		
Phạm Gia Hải – Chức danh trong đoàn: Thành viên			
1	Báo cáo cần bổ sung đầy đủ các thông tin như: Tên dự án dự án sản xuất cái gì phải ghi rõ: Dự án sản xuất giấy, dép và vải Simili giả da, quy mô, công suất cần xác định cụ thể trong tên của dự án	Trang 8	Đã chỉnh sửa, bổ sung
2	Về các căn cứ pháp lý: phải bổ xung GCN thẩm định PCCC, nếu NT sau xử lý dẫn ra mương nội đồng của khu vực trước khi ra Rạch Suối Tre thì phải có sự cho phép của Cơ quan quản lý về công trình thủy lợi (tại trang 25 có nêu nước thải sau xử lý sẽ tự chảy theo đường ống dẫn bằng nhựa PVC đường kính 90 chảy ra mương dẫn nước nội đồng). Bổ xung GPXT vào nguồn nước của UBND tỉnh số 196/GP-UBND ngày 20/7/2022 vào phụ lục. Nếu là mương nội đồng phục vụ cho nước tưới tiêu cho đồng ruộng thì phải áp dụng thêm QCVN 39:2011/BTNMT là QCKTQG về chất lượng nước cho tưới tiêu. Về CL của khí thải sau xử lý của HTXLKT lò hơi sử dụng củi đốt phải so sánh với QCVN 19:2009 cột B (báo cáo áp dụng cột A là không đúng tại các trang 41, 45). Phải làm rõ các công trình BVMT đã thực hiện sau khi được phê duyệt Bản đăng ký đạt TCMT do Sở KH, CN và MT cấp 1998, 1999 và kết quả các nội dung đã thực hiện so với Bản Đăng ký đạt TCMT đã được Sở KH, CN và MT cấp.	Trang 30, 48, Phụ lục	Đã chỉnh sửa, bổ sung
3	Về các hạng mục công trình còn thiếu các hạng mục như nhà kho chứa nguyên liệu, sản phẩm, kho chứa các loại hóa chất, sơn, mực in, hóa chất vệ sinh khuôn đúc nhựa. Mô tả kỹ bố trí dây chuyền SX và các thiết bị tại nhà xưởng để phù hợp với QTCN. Các công trình môi trường như nhà vệ sinh (04 nhà), bể tự hoại (04 bể), hệ thống	Trang 28 – 29, 35	Đã chỉnh sửa, bổ sung

	thu gom nước mưa, nước thải sinh hoạt từ xưởng, từ khu vực văn phòng, Nước thải từ nhà ăn báo cáo không đề cập, nếu có nhà ăn phải bổ sung nhu cầu sử dụng nước và bể thu gom tách dầu mỡ trước khi thu gom chung với NTSH về HTXL 60 m³/ngày đêm. Bổ sung bảng cân bằng sử dụng đất trong đó phải thể hiện rõ diện tích cây xanh bố trí tại dự án		
4	Về 06 QTCN của dự án, báo cáo cần mô tả kỹ và chi tiết trong từng công đoạn. Như: Công đoạn căng kim định hình SX giả da (bán thành phẩm) của chuyền Wet có sử dụng hóa chất DMF rất độc hại, dễ bay hơi thực hiện trong bể định hình (quy mô, thể tích bể, bể kín hay hở, hơi DMF có được thu gom xử lý không?); Công đoạn ép nước vải sau khi qua bể định hình và hình thành sản phẩm sẽ chạy qua 13 trục ép nước để rửa sạch DMF nước thải tại công đoạn này thu gom, xử lý như thế nào hay tuần hoàn tái sử dụng trong bể định hình cần làm rõ? Mô tả cụ thể công đoạn sơn của dự án công nghệ sơn có sơn nhúng, sơn phun, chỉ có 02 thiết bị nhưng có tới 08 buồng sơn sẽ sử dụng thiết bị như thế nào? Dự án sử dụng loại sơn gì, thành phần, tính chất loại sơn sử dụng, công đoạn in logo thực hiện như thế nào số lượng máy in. Trong QTCN SX da, giả da (thành phẩm) (chuyên SX giả da) thuyết minh quy trình mô tả quá sơ lược, phải mô tả cụ thể 04 đầu cán, 04 buồng gia nhiệt ở nhiệt độ bao nhiêu, nguồn cung gia nhiệt, 04 HT làm nguội được thực hiện như thế nào?. Cần xác định rõ có QTCN sửa chữa khuôn hay sản xuất khuôn đúc số lượng 140 bộ/năm, sản phẩm của dự án có nêu nhưng hoàn toàn không thấy đề cập trong báo cáo. Trong số 06 QTCN chỉ có 03 QT là có xác định các dòng thải còn lại 03 QT: QTSX giày, dép vải, QTSX dây chuyền Wet QTSX vải giả da không xác định các dòng thải. Trong QTCN có tái chế nhựa bao gồm các bavia nhựa thừa, sản phẩm nhựa bị lỗi sử dụng làm nguyên liệu sản	Trang 10 – 18, 46 - 51	Đã chỉnh sửa. Cơ sở không hoạt động chuyển Wet nên không sử dụng hóa chất DMF; mực in, hóa chất sơn tại cơ sở sử dụng là gốc nước nên khả năng phát sinh hơi dung môi là không có.

	xuất không? Phải làm rõ trong báo cáo và do đó cần tính toán lại cân bằng vật chất. Cần xác định đầy đủ các dòng thải ra môi trường như hơi hóa chất, dung môi có sử dụng trong dự án, trong nguyên liệu như sơn, mực in, khu vực chịu ảnh hưởng. Nêu lý do chứng minh tại sao không có bất cứ công trình xử lý môi trường thu gom xử lý bụi, hơi hóa chất trong QTSX mà chỉ có HTTGXL khí thải của lò hơi sử dụng củi đốt công suất 10.000 m³/h. Nếu chứng minh được trong SX không làm phát sinh khí thải vượt quy chuẩn thì cần bố trí các chụp hút để thải ra ngoài hoặc làm rõ các thiết bị có tích hợp thiết bị thu gom xử lý hơi hóa chất đồng bộ. Cần mô tả hết sức cụ thể vì đây chính là nguồn thải chính cần quan tâm nhất trong dự án.		
5	Trong bảng nguyên liệu và hóa chất sử dụng Bảng 1.2 trang 19, bổ sung đầy đủ các loại hóa chất còn thiếu như DMF, phải mô tả thành phần, tính chất hóa lý, độc tính của các loại hóa chất sử dụng, sơn, dung môi pha sơn, mực in, dung môi pha mực, chất chống rỉ sét của khuôn đúc nhựa, chất chống dính. Phải kèm bảng an toàn hóa chất (MSDS) trong phụ lục của báo cáo để làm căn cứ đánh giá mức độ ô nhiễm, các thông số gây ô nhiễm.	Trang 19 – 22, Phụ lục	Đã chỉnh sửa, bổ sung
6	Bảng 1.3 trang 21. Danh mục thiết bị bổ sung đầy đủ các thông số kỹ thuật, năm sản xuất, tình trạng thiết bị và minh chứng mức độ hiện đại của các thiết bị. Đối với thiết bị lò hơi công suất 2 tấn hơi/h đốt bằng củi, báo cáo có nêu lò hơi sử dụng CN hiện đại có 02 ưu điểm là có bộ phận tận dụng nhiệt, có bộ phận phản xạ nhiệt tăng hiệu suất đốt cháy giảm lượng CO phát sinh, cần minh chứng cụ thể. Cần xem lại và dự án cần có lộ trình chuyển đổi sang nhiên liệu thân thiện với MT hơn như viên nén sinh học, cấu tạo lò không sử dụng ghi thủ công mà sử dụng ghi xích.	Trang 22 – 24, 56 – 57	Đã chỉnh sửa, bổ sung
7	Về nhu cầu sử dụng nước cho toàn bộ dự án, cần rà soát lại và bổ sung đầy đủ nhu cầu sử dụng	Trang 24 – 26	Đã chỉnh sửa

	nước còn thiếu như nước cung cấp cho nhà ăn, nước phục vụ cho sản xuất (công đoạn định hình vải giả da), nước cung cấp cho 08 buồng sơn sử dụng màng nước, nước VSNX. Hiện tại dự án sử dụng nước ngầm khai thác 01 giếng với lưu lượng khai thác 30 m ³ /ngày. Cần có phương án chuyển sang sử dụng nước cấp thủy cục khi khu vực có nguồn cung cấp nước thủy cục		
8	Chương 2 đánh giá sự phù hợp của dự án cần cung cấp đầy đủ các thông tin về hạ tầng kỹ thuật khu vực dự án, tuyến thu gom nước mưa, nước thải từ dự án. Tại trang 27 Báo cáo có nêu tại khu vực tiếp nhận nước thải của Cty nguồn nước được người dân sống hai bên bờ sông sử dụng làm nước tưới tiêu đồng thời đây cũng là nguồn nước cấp cho nhà máy nước Thiện Tân sử dụng làm nước sinh hoạt là thiếu chính xác, còn tại trang 28 có nêu CLN xả thải của Cty tương đối tốt nên khi xả thải thì đây cũng là nguồn nước cấp để tưới tiêu cho các ruộng lúa của người dân do đó việc xả nước thải của Cty có tác động tích cực trong hoạt động SX nông nghiệp trong khu vực. Xem lại các thông tin này và sửa chữa lại cho đúng. Nếu nước thải sau xử lý của dự án có qua mương nội đồng, nếu mương này phục vụ cho tưới tiêu, thủy lợi thì cần làm rõ và có sự cho phép của cơ quan quản lý. Bổ xung CLN mặt rạch Suối Tre, khả năng tiếp nhận thêm mưa, nước thải từ dự án	Trang 30 – 33	Đã chỉnh sửa
9	Mô tả cụ thể chiều dài toàn tuyến, số lượng các hố ga	Trang 34 – 35	Đã chỉnh sửa
10	Tính toán lại nhu cầu sử dụng nước cho toàn dự án, bổ sung các nguồn nước sử dụng còn thiếu	Trang 24 – 26, 35 – 36	Đã chỉnh sửa
11	Làm rõ nước thải tại bể ép nước của 13 trục ép sau định hình vải giả da được thu gom xử lý như thế nào. Nước tại bể định hình có sử dụng DMF 20% có thu gom xử lý không?	-	Cơ sở không hoạt động chuyển Wet nên không sử dụng hóa chất DMF
12	Xác định đầy đủ các nguồn nước thải còn thiếu như NTNA, NTSX. Bổ sung thành phần, tính chất của NTSX, nếu NTSX có các thành phần	Trang 35 – 36	Đã chỉnh sửa

	độc hại thì QTCN xử lý của HT phải thay đổi		
13	Báo cáo nhận diện các dòng thải phát sinh chưa đầy đủ, cần xác định lại cho đầy đủ các nguồn bụi và khí thải phát sinh trong các QTSX. Đặc biệt tại các khu vực căng định hình vải giả da sử dụng DMF, khu vực sơn, khu vực in nhãn, khu vực có sử dụng keo, vệ sinh khuôn. Trong QTSX khuôn báo cáo không đề cập tới do đó cần bổ xung QTCN cho SX khuôn (sửa chữa khuôn), thiết bị sử dụng, các nguồn thải phát sinh về bụi, khí thải. Trong QTSX hạt nhựa, SX đế giấy EVA, các nguồn thải chủ yếu là mùi nhựa từ quá trình đùn ép nhựa, có gia nhiệt để hóa dẻo hạt nhựa, bụi từ khâu nhập liệu hạt nhựa	Trang 46 – 51	Đã chỉnh sửa
14	Dự án chỉ đầu tư 01 HTXL khí thải từ lò hơi sử dụng củi đốt công suất 10.000 m ³ /h. Khu vực sơn chỉ sử dụng màng nước thì chỉ thu gom bụi sơn còn hơi dung môi không có thiết bị hấp phụ thì không đạt yêu cầu. Đối với QTSX bán thành phẩm vai gia da (chuyên Wet) sử dụng DMF trong bể định hình phải có biện pháp thu gom xử lý hơi DMF, khu vực có sử dụng keo, in lụa sẽ phát sinh hơi keo, hơi dung môi có trong thành phần mực in như Butyl acetate, Xylen nhưng chưa có đề suất biện pháp thu gom xử lý	Trang 46 – 51	Đã chỉnh sửa. Cơ sở không hoạt động chuyển Wet nên không sử dụng hóa chất DMF; mực in, hóa chất sơn tại cơ sở sử dụng là gốc nước nên khả năng phát sinh hơi dung môi là không có.
15	Về chất lượng của khí thải sau xử lý của HTXLKT lò hơi sử dụng củi đốt phải so sánh với QCVN 19:2009 cột B.	Trang 48	Đã chỉnh sửa
16	Bổ sung các biện pháp thông thoáng nhà xưởng, vệ sinh công nghiệp hàng ngày	Trang 60	Đã chỉnh sửa
17	Về tiếng ồn, độ rung, do dự án có sử dụng các thiết bị có khả năng tạo ra tiếng ồn, độ rung cao như máy nghiền, máy ép, máy trộn, máy tạo hạt, máy nén áp lực nhưng báo cáo chưa có đánh giá mức độ ồn, rung cụ thể, khoảng cách ảnh hưởng để có biện pháp xử lý như bổ xung đệm cách âm, trang bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại các khu vực phát sinh tiếng ồn, độ rung cao. Cần xác định cụ thể mức độ ồn, rung cao phát sinh từ QTSX, thiết bị để có các biện pháp giảm	Trang 67 - 68	Đã chỉnh sửa

	thiếu cụ thể.		
18	Cần bổ sung đầy đủ các thông tin về CTR (SH, TT) về khối lượng, chủng loại. Xem lại tần suất thu gom.	Trang 62 – 64	Đã chỉnh sửa, bổ sung
19	Bổ sung đầy đủ khối lượng, chủng loại CTNH. Rà soát lại danh mục. Khu vực lưu trữ phải tuân thủ theo đúng quy định, phải có hố thu gom CTNH dạng lồng, gờ bao tránh nước mưa tạt chảy tràn ra bên ngoài	Trang 65 – 66	Đã chỉnh sửa, bổ sung
20	Cần có các bảng hướng dẫn. Cần có huấn luyện, đào tạo cho công nhân hướng xuyên ứng phó các sự cố	Trang 82	Đã chỉnh sửa, bổ sung
21	Bổ sung diện tích và tỷ lệ cây xanh đảm bảo 20%	Trang 28	Đã chỉnh sửa, bổ sung
22	Nội dung của báo cáo đã đầy đủ các nội dung theo quy định theo ND số 08/2022/NĐCP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ và Thông tư số 02/2022/TT- BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Cơ sở pháp lý của dự án để xin cấp phép môi trường cần bổ sung đầy đủ. Phải bổ sung đầy đủ các nguồn thải cả về nước thải và khí thải. Dự án phải có lộ trình chuyển sang sử dụng nước cấp, hạn chế và chấm dứt sử dụng nước dưới đất. Lò hơi cần chuyển sang sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường	Trang 84 – 93	Đã chỉnh sửa, bổ sung
Ngô Khắc Hiến – Chức danh trong đoàn: Thành viên			
1	Đề nghị mô tả đầy đủ các dây chuyền, máy móc đã lắp đặt với hiện trạng thực tế	Trang 22 - 24	Đã chỉnh sửa, bổ sung
2	Đề nghị chú thích nước thải đầu vào và nước thải đầu ra sau xử lý tại các đường ống	Trang 44	Đã chỉnh sửa, bổ sung
3	Đề nghị có biện pháp xử lý triệt để hơi dung môi tại khu vực sơn	Trang 46	Đã chỉnh sửa, bổ sung. Sơn tại cơ sở sử dụng là sơn gốc nước nên khả năng phát sinh hơi dung môi là không có
4	Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các xưởng sản xuất, cần có biện pháp khắc phụ để giảm tiếng ồn, độ rung phát sinh	Trang 67 – 68	Đã chỉnh sửa, bổ sung

5	Công trình, thiết bị lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường - Rà soát các loại chất thải bổ sung vào báo cáo - Bổ sung các hợp đồng, biên bản giao nhận chất thải để chứng minh chất thải được giao cho đơn vị có chức năng xử lý. Thực hiện phân loại chất thải tại nguồn theo quy định.	Trang 63 - 64	Đã chỉnh sửa, bổ sung
6	Công trình, thiết bị lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại - Rà soát các loại chất thải bổ sung vào báo cáo - Cải tại kho lưu giữ chất thải theo quy định - Bổ sung hợp đồng và chứng từ với đơn vị xử lý	Trang 65 - 66	Đã chỉnh sửa, bổ sung
7	Làm rõ các nội dung thay đổi so với các thủ tục môi trường trước đây đã được phê duyệt	Trang 83	Đã chỉnh sửa, bổ sung

Trên đây là những nội dung chủ cơ sở đã phối hợp cùng đơn vị tư vấn bổ sung, chỉnh sửa. Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai xem xét và cấp Giấy phép môi trường của cơ sở “*Nhà máy sản xuất giày dép công suất 4.000.000 đôi/năm; Đế giày dép công suất 2.184.000 đôi/năm; Simili (giả da) công suất 5.000.000 m/năm*”, *khuôn công suất 140 bộ/năm*” của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Á Châu.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu

CHỦ CƠ SỞ

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Thịnh

C. P. * H. N. I.